TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/ DS-ST
Ngày 06 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng.

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2020/ TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Vĩnh Long.

Ông Cao Hồng S ủy quyền lại cho chị Đặng Huỳnh N – Chức vụ: Phó phòng kinh doanh cá nhân Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn có chị Đặng Huỳnh N làm đại diện trình bày:

Ngày 21/6/2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có ký với chị Phạm Thị Thanh H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng(Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị H, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, số thẻ là 486265-4183, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, thời hạn sử dụng thẻ 05 năm.

Quá trình giao dịch thể hiện chi tiết trên bản sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần nhắc nhỡ nhưng chị Hằng không có thiện chí trả nợ. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng). Ngày 28/02/2019 Ngân hàng tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng).

Nguyên đơn yêu cầu chị H phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc: 15.628.349 đồng và tiền lãi là 11.396.852 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi: 27.025.201 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 07/01/2021 theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ.

-Bị đơn chị Phạm Thị Thanh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Phạm Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 02 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/6/2017 (Bao gồm: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với chị Phạm Thị Thanh H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó vào ngày 21/6/217 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có cấp cho chị Phạm Thị Thanh H 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 06/01/2021 chị H còn nợ số tiền gốc 15.628.349 đồng.

Do đó việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị H trả số tiền gốc còn nợ 15.628.349 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị H trả số tiền lãi là 11.396.852 đồng.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng có quyền thỏa thuận với nhau về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*

Do chị Hằng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 28/02/2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chuyển số nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 06/01/2021, số tiền lãi quá hạn là 11.396.852 đồng. Do đó việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị H trả số tiền lãi là 11.396.852 đồng là có căn cứ.

[4]. Từ những nhận định trên buộc chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền gốc và lãi là 27.025.201 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 21/6/2017 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị H phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: (27.025.201 đồng x 5% = 1.351.260 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc chị Phạm Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền gốc là 15.628.452 đồng và tiền lãi là 11.396.852 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 27.025.201 đồng *(Hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn, hai trăm lẽ một đồng).*

2. Kể từ ngày 07/01/2021 chị Phạm Thị Thanh H còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 21/6/2017 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Thanh H nộp 1.351.260 đồng *(Một triệu, ba trăm năm mươi mốt ngàn, hai trăm sáu chục đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 621.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi mốt ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0006134 ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng